

Bang giao Trung - Nga nhìn qua Lộc Đình ký

Vũ Đức Sao Biển

Ở một chừng mực nào đó, ta có thể gọi Lộc Đình ký của Kim Dung là một bộ tiểu thuyết lịch sử. Thật vậy, thông qua bộ tiểu thuyết 16 cuốn này, Kim Dung đã cung cấp cho độc giả những sự kiện lịch sử có thật và khá quan trọng từng xảy ra dưới triều vua Khang Hy nhà Thanh. Một trong những sự kiện quan trọng ấy là mối bang giao Trung - Nga, dẫn đến việc ký kết hoà ước Hắc Long Giang năm 1684.

Ba tỉnh vùng Đông Bắc Trung Quốc ngày nay chính là vùng đất phát tích của bộ tộc Mãn Châu mà người Trung Quốc ngày xưa từng gọi là dân Kim hay Thát Đát (Tartare). Mồ mả tổ tiên của vua Khang Hy thuộc bộ tộc Ái Tân Giác La (Aisin Gioro) được chôn ở vùng Bắc ngạn sông Amur (tiếng Mãn Châu: A Mộc Nhĩ Hà; tiếng Trung Quốc: Hắc Long Giang) dưới chân núi Lộc Đình. Sông Amur phát xuất từ ngọn núi Tchita thuộc đài nguyên Oulan Oude (tiếng Trung Quốc: Ô Tư Ô Đức) cận hồ Baikal (tiếng Trung Quốc: Bối Gia Nhĩ) vòng lên hướng Bắc, đổ về phương Đông qua thành phố Khabarovsk rồi đổ xuống hướng Nam gặp cảng Vladivostok.

Từ ngàn xưa, các bộ tộc Mãn Châu thường sống du mục theo đôi bờ Hắc Long Giang, có khi vượt qua phía Tây đến biên giới Mông Cổ. Đây là vùng đất gần như băng giá quanh năm. Từ địa đầu biên giới Mông Cổ - Mãn Châu Lý kéo dài lên hướng Bắc hợp lưu với Hắc Long Giang, có thêm một dòng sông nữa, ấy là sông Ngạch Nhĩ Cổ Lạp. Vậy, hai dòng Ngạch Nhĩ Cổ Lạp với Hắc Long Giang tạo nên biên giới thiên nhiên giữa hai nước Trung - Nga bây giờ, một biên giới bền vững, rất dễ phân định. Vâng, đó là chuyện bây giờ, còn chuyện ngày xưa thì sao?

Ngày xưa, người Trung Quốc gọi nước Nga là nước La Sát. Trong kinh Phật, La Sát là tên một loài quỷ dữ, nhưng khi gọi nước Nga là La Sát, thực sự người Trung Quốc không có hàm ý khinh thị nước Nga. Trong cuốn thứ 9 bộ Thanh sử cảo, Lang Viên giải thích: "Nga La Tư hay La Sát chỉ là cách đọc phiên âm chậm hay mau mà thôi. Đọc La Sát tương đối giống hơn" (với từ Russia). Bất kỳ Mãn Châu tiến đánh nhà Minh năm 1643 và năm 1644 thì chiếm được Bắc Kinh. Vua Thuận Trị lập ra nhà Thanh trên đất Trung Quốc. Trăm họ người Trung Quốc vẫn tự coi mình là người Hán tộc, gọi nhà Thanh là bọn Di Địch. Thế nhưng bọn "Di Địch" đó đã làm nên một kỳ tích: sửa chữa những sai lầm của tổ tiên, duy trì để chế phong kiến 268 năm, trong đó có ít nhất 2 đời vua được gọi là minh quân đem lại đời sống thái bình thịnh trị cho Trung Quốc, vượt xa các ông vua triều Minh Hán tộc. Một biểu tượng của thái bình thịnh trị là triều Khang Hy (1662 - 1722), đấng minh quân mà cả Hán tộc và Mãn tộc đều tôn kính.

Lộc Đình ký của Kim Dung lấy tên núi Lộc Đình trên biên giới Trung-Nga làm tựa truyện nên đã dựng lại khá rành mạch những quan hệ Trung-Nga dưới triều Thanh, theo sát những diễn tiến lịch sử. Vào năm Thuận Trị thứ 6 (1650), nhà vua đã cho quân đồn trú ở mạn Đông Bắc để ngăn chặn quân của Sa hoàng Nga La Tư, không cho xâm phạm vùng Lộc Đình Sơn và Hắc Long Giang. Năm Thuận Trị thứ 9 (1653), tướng Thanh là Hải Sắc đánh với quân Nga La Tư tại Hắc Long Giang; một tướng Thanh khác là Minh An Đại Lý đánh với quân Nga ở Tùng Hoa Giang (năm sâu trong tỉnh Cát Lâm ngày nay). Năm Thuận Trị thứ 16 (1660), nhà vua sai hai tướng Nhĩ Hồ Đạt và Ba Hải đồn trú ở Ninh Cổ

Tháp để ngăn chặn bước tiến của đoàn kỵ binh Nga La Tư danh tiếng Kha Tát Khắc (Cosaque).

Công chúa Sophia (Tiếng Hán phiên âm là Tô Phi Á) lên nắm quyền Nhiếp chính năm 1680. Lộc Đình ký của Kim Dung hư cấu chuyện Vi Tiểu Bảo, bá tước của triều Khang Hy, đi đánh Thần Long giáo, lưu lạc qua Nga giúp công chúa Tô Phi Á kêu gọi binh lính Hoả thương thủ làm binh biển, đưa công chúa lên ngôi Nhiếp chính. Tính ra, đây là năm thứ 18 triều Khang Hy.

Thực ra, việc Vi Tiểu Bảo lưu lạc sang Nga là chuyện cá nhân của gã. Trước đó, vào năm Khang Hy thứ 15 (1677), đại sứ Nga là Tư Ba Tháp Lô (Spatinary) đã sang Bắc Kinh, dẫn theo nhiều chuyên gia về bảo thạch và dược tài (làm thuốc súng) đến trình uỷ nhiệm thư lên Khang Hy, xin nhà vua trao đổi chuyên gia làm thạch kiều (cầu đá) về giúp Sa hoàng xây dựng Mạc Tư Khoa và Cơ Phụ (Kiev). Viên đại sứ này không chịu quỳ trước Khang Hy nên bị nhà vua đuổi về. Sau đó, Sa hoàng ra lệnh cho quân Cosaque đồn trú ở thành Irkutsk (tiếng Trung Quốc: Ái Nhĩ Tư Khắc) và Novgorod (tiếng Trung Quốc: Ni Bồ Sở) để tuần tiễu mạn Bắc bờ sông Amur. Vua Khang Hy cho đây là sự xâm lấn lãnh thổ Đại Thanh nên đã đưa kỵ binh và pháo binh lên Hắc Long Giang đối phó.

Trong Lộc Đình ký, Kim Dung thuật chuyện Vi Tiểu Bảo được Khang Hy phong làm nguyên soái, đệ nhất Lộc Đình công, thừa lệnh nhà vua đem hai vạn quân gồm bộ binh, kỵ binh, pháo binh đi đánh quân Nga Vi Tiểu Bảo hạ luôn hai thành Ni Bồ Sở và Nhã Tác Khắc khiến công tước Phí Diêu Đa La (Feodor), một trọng thần của Nhiếp chính vương Tô Phi Á phải xin cầu hoà và đề nghị đàm phán ký hiệp ước phân chia cương giới. Bởi vì tước của Vi Tiểu Bảo là Lộc Đình công, mà núi Lộc Đình lại ở phía Bắc bờ Hắc Long Giang nên Vi Tiểu Bảo buộc Phí Diêu Đa La bằng mọi cách phải cắt phần đất đó vào lãnh thổ của Thanh triều. Phí Diêu Đa La không thuận; Vi Tiểu Bảo dọa sẽ liên kết với quân của nước Thụy gì đó (Thụy Điển nhưng gã nhớ không nổi) để dưới đánh lên, trên đánh xuống, chiếm Mạc Tư Khoa! Gã lại học sách Tam quốc, thực hiện kế "Chu Du hí Tường Cản", giả vờ phát lệnh tiễn cho tướng Thanh đi về phía Tây, đi dọc biên giới Mông Cổ tiến về Mạc Tư Khoa khiến Phí Diêu Đa La sợ vỡ mật, phải xin ký kết hoà ước!

Những thủ đoạn kỳ kèo trong quá trình đàm phán không phải là không có cơ sở lịch sử. Ta nhớ rằng Nguyên Thế tổ Hốt Tất Liệt (cháu nội của Thành Cát Tư Hãn) lên ngôi ở Trung Hoa, mở ra nhà Nguyên, sau đó thân chinh đi đánh nước Nga. Chỉ với 2 vạn binh mã, Hốt Tất Liệt đã đánh cho 18 vạn quân Nga La Tư thua to. Mà trong thời Khang Hy, nước Mông Cổ lại thuộc Trung Hoa nên khi bọn Vi Tiểu Bảo, Sách Ngạch Đồ, Đồng Quốc Cường nói với Phí Diêu Đa La rằng Mạc Tư Khoa từng bị người Trung Hoa chiếm đóng thì cũng không phải là điều khiên cưỡng. Và chẳng, năm 1238, danh tướng triều Nguyên là Bạt Đô đã đánh chiếm được Cơ Phụ và Mạc Tư Khoa, lại còn muốn đánh sang Ba Lan và Hungary, vượt dòng Đa Nỗ Hà (Danube) để tấn công châu Âu! Năm 1240, nhà Nguyên dựng lên toà Kim trướng Hãn Quốc bên thành Tát Lai (Toula) ở cửa sông Phục Nhĩ Gia (Volga). Nhân vật đứng ra cai trị toàn Nga lúc đó được gọi là Khả Hàn. Sách Đại anh bách liệu toàn thư, mục Nga La Tư thuật lại rằng những vương công người Nga phải đến Kim trướng của Khả Hàn tại thành Tát Lai để được phong. Họ đã chịu nhiều điều khổ nhục. Người Mông Cổ đã thống trị đất Nga 240 năm (từ 1240 đến 1480), sau đó mới bị người Nga đánh đuổi.

Hoà ước Hắc Long Giang ký năm 1684 giữa Trung Hoa và Nga La Tư do Sách Ngạch Đồ của Thanh triều và Phí Diêu Đa La của Nga kiểm thụ. Hoà ước được viết bằng 3 thứ tiếng Hán văn, Nga văn và Latinh văn. Đây là bản hoà ước đầu tiên Trung Hoa ký với

nước ngoài, mang lại cho nhà Thanh một thắng lợi ngoại giao rực rỡ. Trong 6 điều hoà ước, điều nào cũng có lợi cho Trung Hoa: cương giới được quy định tới núi Đại Hưng An phía Bắc; hai tỉnh A Mộc Nhĩ và Tân Hải của Nga thuộc vào lãnh thổ Trung Hoa; phía Đông và Đông Nam kéo dài tới biển; nước Trung Hoa có thêm 80 vạn dặm vuông Anh. Hoà ước giúp Trung Hoa yên ổn đến 150 năm sau. Bia biên giới được viết bằng 5 thứ tiếng: Mãn Châu văn, Hán văn, Nga văn, Latinh văn và Mông Cổ văn. Những đời vua sau của nhà Thanh nhu nhược; địa đồ biên giới có nhiều thay đổi...

Trong cuộc chiến tranh ở biên giới Trung-Nga, các tướng lĩnh của triều Thanh có đưa một số hàng binh Nga về Bắc Kinh cho vua Khang Hy hỏi chuyện để tìm hiểu lịch sử, địa lý, văn hoá của Nga La Tư. Tiêu Nhất Sơn trong Thanh đại thông sử ghi nhận: "Hàng binh đưa về kinh sư đều được tha hết, cho vào Tá lãnh. Đó là kỳ binh của Nga La Tư. Con cháu họ đến nay hãy còn". Trong sách Quý Ty loại cáo có chương Nga La Tư Tá lãnh khảo xác nhận đội lính Nga La Tư Tá lãnh có khoảng gần 200 người, mặc đồ Thanh binh rất kiêu dũng. Đây là một đòn phép ngoại giao hoà hoãn, khôn khéo của Khang Hy. Những người lính Nga được lấy vợ là người Trung Quốc; những kiến thức về hoà dược, vũ khí của họ giúp ích rất nhiều cho việc kiện toàn vũ khí cho người Trung Hoa.

Công chúa Tô Phi Á (Sofia) là một nhân vật có thật trong lịch sử nước Nga. Bà đã giết hoàng hậu chuyên quyền Na Đạt Lê Á (Natalia), đưa em mình là Bỉ Đắc (Pierre) hãy còn nhỏ tuổi lên làm Sa hoàng; bà giữ quyền Nhiếp chính. Bà đã từng gửi thư bày tỏ tình hữu nghị với vua Khang Hy.

Trong Lộc Đình ký, tác giả xây dựng nhân vật Tô Phi Á thành người tình của Trung quốc tiểu hài đại nhân Vi Tiểu Bảo. Chữ Phi được ông viết với bộ thảo đầu, có nghĩa là phát phơ (phương thảo phi phi - cỏ thơm phát phơ). Cái nghĩa ấy không được chính đáng, nhất là đối với một nữ Nhiếp chính vương. Sau này, khi Vi Tiểu Bảo sai sư gia viết hộ bức thư gửi cho Tô Phi Á thông qua hai thân binh Hoa Bá Tư Cơ (Vabovski) và Tê Nặc Lạp Phu (Denilov), tay sư gia tự động sửa tên nàng lại là Tô Phi Hà điện hạ. Y viết chữ Phi có nghĩa là bay, chữ Hà có nghĩa là ráng chiều (trong câu "Lạc hà dữ cô lộ tề phi" của Vương Bột). Vậy tên nàng có nghĩa là ráng chiều bay, vừa thơ mộng, vừa đẹp lại cực kỳ thanh nhã. Tiếc thay đối với Tô Phi Á và Vi Tiểu Bảo, Phi Á hay Phi Hà cũng vậy vì cả hai đều không biết Hán văn! Về sau, Pierre đại đế phế truất Sofia và trở thành một Sa hoàng vĩ đại trong lịch sử nước Nga .

Phụ khảo

Ngôn ngữ của các nước châu Âu đều thuộc ngữ hệ Latin, do đó có rất nhiều điểm tương đồng. Bởi vậy nên trong nhiều ngôn ngữ của các nước châu Âu có những cái tên tương đương nhau và hết sức phổ thông. Cái tên của Pierre đại đế được Vũ Đức Sao Biển nhắc tới ở trên cũng là một trường hợp như thế. Thực ra tên của ông không phải là Pierre, mà phải viết là Piotr mới đúng (tiếng Nga chuyển sang viết bằng ký tự của tiếng Anh). Đây là một cái tên rất thường thấy: trong tiếng Pháp nó tương đương với Pierre, trong tiếng Anh nó tương đương với Peter, và trong tiếng Tây Ban Nha là Pedro (ai đọc truyện Thuyền trưởng Peter Blood sẽ thấy điều này, đối với người Tây Ban Nha chàng được biết đến dưới cái tên don Pedro Sangre, còn với người Pháp họ gọi chàng là Pierre Le Sang). Do vậy nên những cái tên Piotr Đại đế (hay Pie Đại đế như chúng ta vẫn dịch), hay Peter the Great và Pierre le Grand thì đều chỉ một người: Peter I (1672-1725), Sa hoàng (tsar), và sau này là hoàng đế (emperor) của nước Nga từ 1682, người đưa nước Nga vươn lên trở thành một cường quốc của châu Âu vào thế kỷ 18.

Sa hoàng Nga Alexis I cai trị nước Nga từ 1645 đến 1676. Cuộc hôn nhân đầu tiên của Alexis là với hoàng hậu Maria Miloslavsky. Hai người có với nhau 13 người con. Tuy nhiên những người con trai của Alexis với hoàng hậu Maria đều yếu mệnh, trong số họ chỉ có hai người sống lâu hơn cha của mình, đó là Fyodor và Ivan. Sau khi hoàng hậu Maria chết vào năm 1669, Alexis lấy Natalia Naryshkin, và có một người con trai, đó là Peter (do tài liệu mà Nhất Tiểu có là văn bản tiếng Anh, nên Nhất Tiểu dùng chữ Peter cho tiện). Sau khi Alexis I chết năm 1676, Fyodor là con trai cả, danh chính ngôn thuận lên làm Sa hoàng, tức là Fyodor III, nhưng đến năm 1682, Fyodor chết mà không có người kế vị. Kết quả là cuộc tranh giành ngôi báu giữa hai dòng họ Miloslavsky (của hoàng hậu Maria) và Naryshkin (của hoàng hậu Natalia) nổ ra. Ban đầu, nhờ có sự ủng hộ từ Giáo trưởng giáo hội Cơ đốc toàn Nga và đa số trong boyar дума (hội đồng quý tộc), cậu bé Peter 9 tuổi được đưa lên làm Sa hoàng vào tháng 4 năm 1682. Do Peter còn quá nhỏ, hoàng hậu Natalia trở thành Thái hậu nhiếp chính, và các chức vụ chủ chốt trong triều đình rơi vào tay nhà Naryshkin. Tuy nhiên, công chúa Sophia, con gái của Alexis và Maria, tức là chị em cùng cha khác mẹ với Peter, là một người phụ nữ nhiều tham vọng, và nàng đã tổ chức một cuộc binh biến nhờ vào sự ủng hộ của lực lượng streltsy (tương đương với Ngự lâm quân của Pháp, trong Lộc Đình ký dịch là đơn vị Hoả thương thủ), lực lượng nòng cốt của quân đội Nga. Sau khi ám sát những thành viên chủ chốt của phe Naryshkin, phe Miloslavsky lên nắm quyền. Theo đòi hỏi của binh lính Ngự lâm, boyar дума phải tuyên bố Ivan (người con trai duy nhất của Alexis và Maria còn sống) làm Sa hoàng đệ nhất (senior tsar) và Peter làm Sa hoàng đệ nhị (junior tsar). Do Ivan quá ốm yếu về thể chất, Sophia đứng ra làm Nhiếp chính vương, nắm quyền cho đến khi bị lật đổ vào năm 1689.

Sau khi lên làm Nhiếp chính vương, Sophia đã giam lỏng Peter và những người thuộc phe Naryshkin ở một ngôi làng nhỏ. Chính trong thời gian này, cậu bé Peter đã học đóng thuyền và tìm hiểu về nghệ thuật chiến tranh cũng như trang bị cho mình những kiến thức để có thể trở thành một vị quân vương lỗi lạc trong lịch sử nước Nga. Năm 1689, sau một cuộc binh biến cũng do lực lượng Ngự lâm quân thực hiện, Sophia bị lật đổ và được đưa đi an trí trong một tu viện và Peter trở lại làm Sa hoàng. Tuy nhiên, Peter khi đó mới 17 tuổi, nhà vua giao lại quyền hành cho mẹ - Thái hậu Natalia¹ và những người thuộc phe cánh của bà. Chỉ sau khi Natalia mất vào năm 1694, đế chế của Peter the Great mới thực

¹ VĐSB viết là Sophia đã giết Natalia để đưa Peter lên làm Sa hoàng. Thực chết thì Thái hậu Natalia không bị giết năm 1682, mà mãi đến 1694 bà mới chết.

sự bắt đầu, báo hiệu sự chuyển mình của nước Nga từ chỗ là một quốc gia lạc hậu và bảo thủ trở thành một cường quốc của châu Âu trong thế kỷ XVIII.

Dưới đây là bản đồ của sông Amur và vùng Hắc Long giang, nguồn từ Encarta World Atlas 2001.

